Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số: 1695/QĐ-UBND ngày 01 /10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (02 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.	
2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Công chức Một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Tài nguyên và Môi trường: TN&MT
- Quản lý đất đai: QLĐĐ
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKĐĐ

1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

a) Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã có kết quả sát hạch

Thời hạn giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc *(Thời gian theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm 03 ngày làm việc).*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm: thông báo cho cá nhân không quá 03 ngày kể từ ngày viết phiếu biên nhận. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo văn bản cấp chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	03 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở TNMT	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở TNMT	Lãnh đạo Sở TN&MT	1,5 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		**07 ngày làm việc**

b) Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch

Thời hạn giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc kể từ thời điểm có kết quả sát hạch *(Thời gian theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm 03 ngày làm việc).*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
I	**Tổ chức sát hạch** *(không tính vào thời gian giải quyết TTHC)*			
B1	- Tiếp nhận hồ sơ tại thời điểm tổ chức sát hạch và thông báo cho công dân thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề là 07 ngày làm việc kể từ thời điểm có kết quả sát hạch. - Ghi giấy biên nhận, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	Theo điều 2 Khoản 19 Nghị định 136/2021/NĐ-CP quy định: *Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ* ***nhưng chưa có kết quả sát hạch*** *thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tại thời điểm tổ chức sát hạch do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ thông báo. Trong*
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ khi tiếp nhận, nêu rõ lý do. - Hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân không quá 03 ngày kể từ khi tiếp nhận. - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Tham mưu	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	05 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Ghi chú
	tổ chức sát hạch, thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ			*trường hợp này,* ***thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề*** *theo quy định tại khoản 1 Điều này được* ***tính kể từ thời điểm có kết quả sát hạch.***
B4	Trình đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở TN&MT về kết quả xét hồ sơ, địa điểm tổ chức, danh sách và mã số dự sát hạch của từng cá nhân	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	Trước thời gian tổ chức sát hạch 10 ngày	
B5	Tổ chức sát hạch theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	01 ngày	
B6	Tổng hợp, trình đăng tải kết quả sát hạch trên cổng thông tin điện tử của Sở TN&MT	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	10 ngày kể từ ngày kết thúc sát hạch	
B7	Phê duyệt, ban hành kết quả sát hạch	Sở TN&MT	Không quy định	
II	**Giải quyết hồ sơ** *(07 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả sát hạch)*			
B8	Dự thảo văn bản cấp chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng chuyên môn	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	03 ngày	
B9	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1,5 ngày	
B10	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày	
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày	
B12	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		**07 ngày làm việc**	

1.2. Gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân không quá 01 ngày kể từ ngày viết phiếu biên nhận. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo, trình ký gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	1,5 ngày
B4	Xem xét trình Giám đốc Sở ký gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		**03 ngày làm việc**

2. Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.

TT	Trình tự *(Trường hợp ngay trong ngày làm việc)*	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ

TT	Trình tự *(Trường hợp ngay trong ngày làm việc)*	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Kiểm tra thông tin trên Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin: - Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm: trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp. - Trường hợp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc danh mục bí mật nhà nước: báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét tham mưu thực hiện. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cung cấp: sao, lưu thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ dưới dạng bản sao hoặc xuất bản sản phẩm (thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ dưới dạng bản sao phải được xác nhận nguồn gốc). Trình ký Bản xác nhận nguồn gốc của bản sao thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ
B4	Xem xét ký duyệt văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Giám đốc VPĐKĐĐ	01 giờ
B5	Đóng dấu, chuyển kết quả xử lý cho Công chức một cửa của Sở tại TTPVHCC	Văn thư	01 giờ
B6	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		**08 giờ**